**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**KHỐI 7**

**THỂ LOẠI: TÙY BÚT**

**NGỮ LIỆU ĐỌC – HIỂU:**

**MỘT THỨ QUÀ CỦA LÚA NON: CỐM (Thạch Lam)**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7 NĂM HỌC 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Tùy bút, tản văn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được bài văn biểu cảm về sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Tùy bút, tản văn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn. Nhận biết PTBĐ.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn. - Xác định được từ Hán Việt  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích nghĩa của từ trong ngữ cảnh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết được bài văn biểu cảm về sự việc | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu về sự việc, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với sự việc; nêu được vai trò của sự việc đối với bản thân. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS TÂN PHƯỚC ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

Môn: Ngữ văn lớp 7

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau**:

“Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền.

Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc…”

*(*Thạch Lam, trong Hà Nội *băm sáu phố phường,* NXB Đời nay, Hà Nội, 1943)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?  
 A. Biểu cảm. B. Miêu tả. C. Nghị luận. D. Tự sự.

Câu 2: Xác định đối tượng biểu cảm trong đoạn trích trên.   
 A. Lá sen. B. Cốm. C. Hồng. D. Lựu.

**Câu 3**: Từ nào là từ Hán Việt trong các từ sau?

A.Thơm phức. B. Mộc mạc. C. Hào nhoáng. D. Lá non.

**Câu 4**: Cụm từ nào **không** thể hiện cái tôi của tác giả luôn kính trọng cốm?

A. Thức quà thần tiên. B. Thức quà riêng biệt.

C. Thức quà trong sạch. D. Thức quà của người ăn vội.

**Câu 5**: Từ “*Thảo mộc*” trong đoạn trích trên có nghĩa là gì?

A. Những loài cây nói chung. B. Những loại cây, cỏ có mùi thơm.

C. Những cây thân gỗ. D. Cây sen và cỏ xen lẫn nhau.

**Câu 6**: Tác giả cảm nhận cốm theo trình tự nào?

A. Giới thiệu cốm, ăn cốm, cảm nhận cốm. B. Cảm nhận cốm, ăn cốm, giới thiệu cốm.

C. Ăn cốm, cảm nhận cốm, giới thiệu cốm. D. Cảm nhận cốm, giới thiệu cốm, ăn cốm.

**Câu 7**: Dòng nào thể hiện chủ đề của đoạn trích trên?

A. Chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm. B. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước.

C. Ăn cốm phải ăn từng chút ít. D. Cốm không phải là thức quà của người vội.

**Câu 8**: Thông điệp tác giả muốn gửi đến bạn đọc từ đoạn trích trên là gì?

A.Hãy tận hưởng món quà của thiên nhiên ban tặng.

B. Quý trọng cuộc sống và thiên nhiên xung quanh ta.

C. Biết ơn những người lao động vất vả đã làm ra cốm.

D. Biết trân trọng món quà mà thiên nhiên ban tặng.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9**: Từ đoạn trích trên, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả dành cho cốm?

**Câu 10**: Cốm là một món ăn đặc sản mang đậm chất văn hóa ẩm thực của Hà Nội được Thạch Lam cảm nhận. Vậy em hãy nêu cảm nhận về một món ăn đặc trưng mà thiên nhiên ban tặng cho quê hương Bình Phước.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày cảm xúc đối với sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

**Đáp án**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | * Gợi ý: Tình cảm của tác giả: yêu mến, trân trọng, ngợi ca, tự hào, biết ơn, ... | 1,0 |
|  | **10** | HS đưa ra ý kiến cá nhân  - (Một số gợi ý): Ở Bình Phước có hạt điều đã trở thành một món ăn đặc trưng. Hạt điều chỉ có đất Bp trồng mới ngon....  - Khi ăn cảm nhận có vị ngọt, bùi, béo ngậy...  - Hạt điều được chế biến rất nhiều món khác nhau, được làm quà để biếu... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn trình bày cảm xúc đối với sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm* |  |
|  | **\* MB:**  + Giới thiệu sự việc.  + Bộc lộ cảm xúc sâu sắc của người viết về sự việc  **\*TB:**  + Miêu tả, kể lại các kỉ niệm ấn tượng, đáng nhớ về sự việc.  + Biểu lộ tình cảm, cảm xúc thứ nhất, cảm xúc thứ 2, .....  + Lí giải vì sao ta lại có cảm xúc đó.  **\*KB:**  + K/đ lại tình cảm, cảm xúc dành cho sự việc mà mình đã đề cập  + Rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn gợi cảm, sinh động, sáng tạo. | 0,5 |